

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 02-3-2021

V/v: Ly hôn giữa anh L và chị O

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Kiệt
2. Bà Huỳnh Phương Lan

Thư ký phiên tòa: Bà Lữ Cẩm Nhung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2020, về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXX-ST ngày 15 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Công L, sinh năm 1988 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp X, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: khu phố X, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Chị Huỳnh Thị Thúy O, sinh năm 1994

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

(Vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06-10-2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Trần Công L trình bày:

- Về hôn nhân: Vào năm 2018, anh Trần Công L và chị Huỳnh Thị Thúy O quen biết và tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 11-7-2018.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian sau vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày nên thường xuyên cãi nhau. Mặt khác, trong thời gian anh L đi ghe biển thì chị O ở

nhà không lo làm ăn, thường xuyên bỏ nhà đi vài tháng mới về một lần, anh L đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả, chị O vẫn không sửa đổi tính tình, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Hiện nay anh L đã không còn tình cảm với chị O nữa, anh L và chị O sống ly thân từ tháng 8-2019 cho đến nay.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh L yêu cầu được ly hôn với chị O.

Về con chung: Anh L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh L xác nhận không có không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Huỳnh Thị Thúy O: Không có ý kiến bằng văn bản theo Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án và cũng không có mặt theo giấy triệu tập làm việc, Thông báo phiên họp và Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án.

Tại phiên tòa chị O vắng mặt.

** Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Thời hạn chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử: Đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn anh Trần Công L đối với bị đơn chị Huỳnh Thị Thúy O.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghị án, Tòa án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Chị Huỳnh Thị Thúy O chưa có ý kiến xác nhận theo đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Trần Công L, Tòa án đã làm đầy đủ thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng chị O vẫn vắng mặt không lý do. Tại phiên tòa nguyên đơn đồng ý xử vắng mặt bị đơn. Do vậy, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Trần Công L và chị Huỳnh Thị Thúy O chung sống với nhau vào năm 2018 trên cơ sở hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 11-7-2018, đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] *Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Trần Công L:* Vợ chồng anh Trần Công L và chị Huỳnh Thị Thúy O không còn thương yêu, quý trọng, quan tâm, chăm sóc và giúp đỡ nhau nữa, thể hiện qua lời trình bày của anh L tại Tòa án và qua xác minh

tại địa phương: Anh L và chị O thường xuyên cãi nhau do bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, trong thời gian anh L đi ghe biển thì chị O ở nhà không lo làm ăn, thường xuyên bỏ nhà đi vài tháng mới về một lần, anh L đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả, chị O vẫn không sửa đổi tính tình, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Anh L xác nhận hiện nay anh không còn tình cảm với chị O nữa. Mặt khác, anh L và chị O đã sống ly thân từ tháng 8-2019 cho đến nay mà tình cảm vợ chồng vẫn không hàn gắn được. Toà án xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh L và chị O đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu của anh L xin ly hôn với chị O là có căn cứ để chấp nhận.

[4] *Về con chung*: Anh Trần Công L và chị Huỳnh Thị Thúy O không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập chị O đúng theo quy định pháp luật nhưng chị O vẫn vắng mặt không lý do. Vì vậy, Toà án không tiến hành hoà giải, đối chất về tài sản chung và nợ chung giữa anh L và chị O được. Mặt khác, tại Toà án cũng như tại phiên toà anh L xác nhận trong thời gian chung sống cùng chị O, anh chị không tạo lập được tài sản gì và cũng không có nợ ai. Cho nên về phần tài sản chung và nợ chung Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này các đương sự có yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

[6] Thống nhất ý kiến của Kiểm sát viên về quan điểm giải quyết vụ án như đã phân tích và nhận định trên.

[7] *Về án phí*: Anh Trần Công L là nguyên đơn trong vụ án, do đó anh phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng theo quy định tại Nghị quyết về án phí, lệ phí Toà án và tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 147, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Trần Công L và chị Huỳnh Thị Thúy O.
2. Về con chung: Anh Trần Công L và chị Huỳnh Thị Thúy O không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.
3. Về tài sản chung và nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.
4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Trần Công L phải nộp 300.000 đồng nhưng anh L được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo

biên lai thu số 0006604 ngày 09-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, anh L không phải nộp thêm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014”.

5. Quyền kháng cáo: Anh Trần Công L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Huỳnh Thị Thúy O vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA dân sự huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Xuân